

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 527/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018, về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông **Lương Quan T**, sinh năm 1947.

2. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1949.

Cùng địa chỉ: Số 313/2 N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn:

Bà **Vương Ngọc Như T2**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Lô K, Tầng 4, Tòa nhà V, số 8 G, phường E, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 030613 ngày 21/8/2018, lập tại Văn phòng Công chứng Hoàng Xuân Ngụ).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư **Lê Ngô T3**, Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Lô K, Tầng 4, Tòa nhà V, số 8 G, phường E, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Tô Diệu Đ**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 3 T, Phường H, Quận S , Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của bị đơn:

Ông Lê Vinh Thái B, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 118/71/16 KP5, phường I, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 00029519 ngày 18/9/2018, lập tại Văn phòng Công chứng Đầm Sen).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Võ Tuấn K**, sinh năm 1992.

2. Anh **Võ Tuấn K2**, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Số 3 đường T, Phường H, Quận S , Thành phố Hồ Chí Minh.

3. **Ủy ban nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ : Số 107 C, Phường O, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà **Đỗ Thị Duy H3**, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận 6.

- Bà **Nguyễn Thị Y**, chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 6.

(Theo Văn bản ủy quyền số 5427/QĐ-UBND ngày 11/9/2018).

4. **Văn phòng đăng ký đất đai P.**

Địa chỉ: Số 12 U, Phường B, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. **Phòng Công chứng S, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ: Số 47A K, Phường S, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn – ông Lương Quan T, bà Nguyễn Thị C thống nhất hỗ trợ cho bị đơn – bà Tô Diệu Đ và các đồng thừa kế của ông Võ Văn Q (chết năm 2011) là anh Võ Tuấn K, anh Võ Tuấn K2 số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

2.2. Về phương thức giao tiền: Chia làm 02 đợt như sau:

- Đợt 1: Chuyển số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) vào số tài khoản ngân hàng do bà Tô Diệu Đ (đại diện) chỉ định trong vòng 07 ngày kể từ ngày 24/10/2018.

- Đợt 2: Chuyển số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) còn lại vào sổ tài khoản ngân hàng do bà Tô Diệu Đ (đại diện) chỉ định, vào ngày 15/11/2018.

Ngay sau khi nguyên đơn – ông Lương Quan T và bà Nguyễn Thị C giao xong số tiền trên, bị đơn – bà Tô Diệu Đ và các đồng thừa kế của ông Võ Văn Q (chết năm 2011) là anh Võ Tuấn K, anh Võ Tuấn K2 phải giao trả toàn bộ nhà đất tại số 3 (số cũ 183/3) đường T, Phường H, Quận S , Thành phố Hồ Chí Minh, hiện trạng khi bàn giao nhà là nhà trống.

Bà Tô Diệu Đ và các đồng thừa kế của ông Võ Văn Q (chết năm 2011) là anh Võ Tuấn K, anh Võ Tuấn K2 vẫn tiếp tục sử dụng nhà đất nêu trên đến khi nguyên đơn – ông Lương Quan T và bà Nguyễn Thị C giao đủ số tiền 500.000.000 đồng còn lại vào ngày 15/11/2018.

2.3. Thời gian giao nhà: Bị đơn – bà Tô Diệu Đ và các đồng thừa kế của ông Võ Văn Q (chết năm 2011) là anh Võ Tuấn K, anh Võ Tuấn K2 có trách nhiệm giao trả toàn bộ nhà đất tại số 3 (số cũ 183/3) đường T, Phường H, Quận S , Thành phố Hồ Chí Minh, hiện trạng bàn giao nhà là nhà trống, ngay khi nguyên đơn – ông Lương Quan T và bà Nguyễn Thị C giao tiền đợt 2.

2.4. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn – bà Tô Diệu Đ về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số công chứng 21131, ngày 15/9/2009 tại Phòng Công chứng số 6 Thành phố Hồ Chí Minh giữa chồng bà – ông Võ Văn Q với vợ chồng ông Lương Quan T, bà Nguyễn Thị C; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CH22822 ngày 28/7/2014 do Ủy ban nhân dân Quận 6 cấp cho ông Lương Quan T và bà Nguyễn Thị C.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*). Nguyên đơn - ông Lương Quan T, bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị đơn – bà Tô Diệu Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*) tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 372A Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả ông Lương Quan T và bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0029156 ngày 24/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

Hoàn trả bà Tô Diệu Đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba*

trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0029460 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Châu Kim Anh